

THÔNG BÁO

Kết luận của Thứ trưởng Lê Quốc Doanh tại Hội nghị “Thực trạng và định hướng phát triển sản bền vững tại Việt Nam”

Ngày 08/4/2022 tại Gia Lai, Bộ Nông nghiệp và PTNT phối hợp với Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai tổ chức Hội nghị “Thực trạng và định hướng phát triển sản bền vững tại Việt Nam”. Tham dự Hội nghị có lãnh đạo các cơ quan thuộc Bộ Nông nghiệp và PTNT; Lãnh đạo một số tỉnh; Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và PTNT các tỉnh có diện tích trồng sản lớn; Hiệp hội sản Việt Nam; đại diện một số doanh nghiệp sản xuất và chế biến sản; các cơ quan báo, đài Trung ương và địa phương. Thứ trưởng Bộ Nông nghiệp và PTNT Lê Quốc Doanh; đồng chí KPă Thuyên, Phó Chủ tịch UBND tỉnh Gia Lai; đồng chí Y Giang Gry Niê KNong, Phó Chủ tịch UBND tỉnh Đắk Lắk; đồng chí Trần Văn Chiến, Phó Chủ tịch UBND tỉnh Tây Ninh và đồng chí Nghiêm Minh Tiến, Phó Chủ tịch thường trực Hiệp hội sản Việt Nam chủ trì Hội nghị.

Sau khi nghe Báo cáo của Cục Trồng trọt, Cục Bảo vệ thực vật, Cục Chế biến và Phát triển thị trường nông sản; Sở Nông nghiệp và PTNT tỉnh Tây Ninh, Trung tâm Khuyến nông Quốc gia, Hiệp hội sản Việt Nam, Trung tâm Nông nghiệp Nhiệt đới Quốc tế (CIAT); ý kiến tham luận của Lãnh đạo UBND và Sở Nông nghiệp và PTNT một số tỉnh; ý kiến của một số đơn vị, doanh nghiệp, Thứ trưởng Lê Quốc Doanh kết luận, chỉ đạo như sau:

1. Đánh giá kết quả sản xuất sản thời gian qua

Sản là một trong các cây trồng thuộc Danh mục sản phẩm nông nghiệp chủ lực quốc gia theo quy định tại Thông tư 37/2018/TT-BNNPTNT. Vai trò của cây sản đã chuyển đổi nhanh chóng từ chỗ là cây lương thực, cây xóa đói giảm nghèo thành cây làm giàu, cây nguyên liệu phục vụ công nghiệp chế biến, nhiên liệu sinh học. Tinh bột sản, sản lát Việt Nam đã trở thành mặt hàng xuất khẩu quan trọng có giá trị xuất khẩu 5 năm gần đây đều đạt trên 1 tỷ USD; kim ngạch xuất khẩu sản, các sản phẩm từ sản tăng trưởng ổn định và có thị trường đầu ra tốt.

Giai đoạn 2015-2021, sản xuất, chế biến và tiêu thụ sản đã đạt được kết quả đáng ghi nhận cả về sản lượng và giá trị kim ngạch xuất khẩu. Diện tích sản cả nước giai đoạn 2015-2021 dao động từ 520-550 nghìn ha, năng suất đạt từ 19-20 tấn/ha, sản lượng đạt trên 10 triệu tấn củ tươi. Giá trị, sản lượng chế biến và xuất khẩu sản lát và tinh bột sản tăng trưởng nhanh qua từng năm, Việt Nam hiện là nước xuất khẩu sản đứng thứ 2 trên thế giới sau Thái Lan.

Đồng thời các giống sản cao sản có năng suất cao, chất lượng tốt và quy trình canh tác sản bền vững, quản lý dinh dưỡng đất và sâu bệnh hại trên cây sản...

được chuyển giao vào sản xuất; các doanh nghiệp chế biến sản đã tập trung đầu tư, đổi mới công nghệ chế biến, đa dạng hoá các sản phẩm.

Tuy nhiên, hiện nay, chưa có Đề án phát triển tổng thể trên phạm vi cả nước nên phát triển ngành hàng sản còn thiếu bền vững như: tiêu thụ sản và sản phẩm sản trong nước chỉ chiếm khoảng 30% tổng sản lượng sản; thị trường xuất khẩu sản lát, thị trường tinh bột, sản lát xuất khẩu còn bị động; nhiều diện tích canh tác sản còn thiếu bền vững dẫn đến suy kiệt đất; cơ giới hoá trong sản xuất sản còn hạn chế; liên kết giữa sản xuất và doanh nghiệp chế biến, phát triển HTX trong ngành hàng sản còn yếu; nhà máy chế biến chưa gắn với việc xây dựng các vùng nguyên liệu; công nghệ trong nhiều nhà máy, nhất là các nhà máy nhỏ còn lạc hậu; xử lý môi trường chưa được chú trọng dẫn đến hiệu quả đầu tư thấp, lãng phí và ảnh hưởng tới môi trường; chưa có nhiều giống sản cho năng suất cao, chất lượng tốt, hàm lượng tinh bột cao và chống chịu bệnh khảm lá sản; nhiều TBKT về giống, canh tác sản còn chậm đưa ra sản xuất.

2. Một số định hướng hợp tác trong thời gian tới

a) Định hướng phát triển:

Tiếp tục cơ cấu lại ngành sản theo hướng nâng cao hiệu quả và phát triển bền vững với các mục tiêu (i) hình thành và nâng cao hiệu quả chuỗi giá trị (ii) thích ứng với biến đổi khí hậu (iii) sử dụng hiệu quả tài nguyên và bảo vệ môi trường sinh thái (iv) nâng cao thu nhập của nông dân (v) xuất khẩu các sản phẩm chất lượng cao và giá trị cao.

b) Giải pháp phát triển:

- Duy trì diện tích sản khoảng 500 nghìn ha, tạo vùng sản xuất nguyên liệu tập trung gắn với nhà máy chế biến; tăng cường liên kết giữa nông dân, HTX với nhà máy chế biến; phát triển HTX.

- Tăng cường nghiên cứu và chuyển giao các TBKT về giống, và kỹ thuật canh tác bền vững, canh tác tuần hoàn.

- Đầu tư, đổi mới công nghệ chế biến, đa dạng hoá các sản phẩm, xử lý chất thải trong chế biến, đảm bảo an toàn môi trường.

- Phát triển và mở rộng thị trường xuất khẩu; nâng cao tỷ lệ tiêu thụ nội địa phục vụ công nghiệp thực phẩm, sản xuất Ethanol, thức ăn chăn nuôi, công nghiệp chế biến thực phẩm...

3. Tổ chức thực hiện

a) Cục Trồng trọt:

- Tiến hành rà soát quy mô, kế hoạch định hướng phát triển sản xuất sản trên phạm vi cả nước; chủ trì phối hợp với các địa phương, doanh nghiệp chế biến sản và các sản phẩm từ sản rà soát, xây dựng vùng sản xuất tập trung; ban hành các quy trình canh tác sản bền vững, quy trình nhân giống sạch bệnh; đặt hàng các Viện nghiên cứu chọn tạo các giống sản mới đáp ứng yêu cầu chế biến, kháng sâu bệnh đặc biệt là bệnh khảm lá sản; thực hiện tốt công tác quản lý chất lượng giống.

- Chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan xây dựng Đề án tái cơ cấu Phát triển ngành hàng sản phẩm phát triển đến năm 2030, tầm nhìn đến 2040.

b) Cục Bảo vệ thực vật: Chủ trì, phối hợp với Viện Di truyền Nông nghiệp, Hiệp hội Sản Việt Nam, Trung tâm Khuyến nông quốc gia xây dựng và hoàn thiện quy trình nhân nhanh giống sản sạch bệnh, giống kháng bệnh đã được công nhận lưu hành, cung cấp kịp thời cho sản xuất; Tiếp tục hướng dẫn các địa phương phòng chống bệnh khảm lá sản.

c) Cục Kinh tế hợp tác và PTNT: thực hiện và xây dựng cơ chế, chính sách hỗ trợ vùng nguyên liệu sản xuất tập trung; Tăng cường liên kết giữa doanh nghiệp, HTX, nhà nghiên cứu và nông dân trong chuỗi khép kín.

d) Cục Chế biến và Phát triển thị trường nông sản: Chủ trì, phối hợp với Cục BVTN kịp thời cung cấp thông tin về thị trường xuất khẩu, nhu cầu tiêu thụ sản phẩm và các sản phẩm từ sản, đặc biệt thị trường Trung Quốc; giới thiệu công nghệ chế biến tiên tiến cho các doanh nghiệp chế biến sản.

e) Trung tâm Khuyến nông Quốc gia: Tăng cường đào tạo, tập huấn thông tin cho nông dân trồng sản các giống sản mới, quy trình canh tác, các TBKT về sản xuất sản; Xây dựng các mô hình khuyến nông về giống sản năng suất, chất lượng tốt và kháng bệnh khảm lá sản.

f) Viện KHNN Việt Nam: Cần tiếp cận các phương pháp mới trong nghiên cứu về cây sản, chọn tạo bộ giống sản mới có năng suất cao, chất lượng tốt, chống chịu sâu bệnh hại phục vụ sản xuất góp phần nâng cao năng suất, chất lượng và hiệu quả kinh tế.

g) UBND các tỉnh có diện tích trồng sản lớn:

- Xây dựng Đề án phát triển vùng nguyên liệu tập trung, ổn định gắn với các nhà máy chế biến; Xây dựng các chính sách hỗ trợ doanh nghiệp, nông dân trong việc liên kết sản xuất với chế biến; phát triển HTX tại các vùng trồng sản tập trung.

- Chỉ đạo các cơ quan chuyên môn thực hiện tốt công tác dự tính dự báo, tổ chức phòng trừ kịp thời hiệu quả sâu bệnh trên cây sản đặc biệt là bệnh khảm lá sản; tăng cường công tác khuyến nông đẩy mạnh tập huấn kỹ thuật, xây dựng và nhân rộng mô hình trình diễn TBKT mới về giống, phân bón, mô hình canh tác sản bền vững.

h) Hiệp hội sản Việt Nam:

- Nâng cao vai trò của Hiệp hội Sản Việt Nam, thực hiện tốt việc tư vấn phản biện chính sách liên quan đến phát triển ngành hàng sản; điều phối các thành viên Hiệp hội trong việc xây dựng nhà máy mới phải gắn với xây dựng vùng nguyên liệu, hỗ trợ nông dân trồng sản trong chuyển giao các TBKT trong sản xuất sản.

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan giải quyết vướng mắc về hoàn thuế GTGT cho các doanh nghiệp ngành sản đảm bảo công bằng, lợi ích hợp pháp của doanh nghiệp ngành sản, tránh bị ách tắc các hoạt động thương mại.

- Chủ động phối hợp với Cục Trồng trọt và các cơ quan của Bộ để xây dựng Đề án tái cơ cấu phát triển ngành hàng sản bền vững đến năm 2030, tầm nhìn đến 2040.

- Triển khai thử nghiệm thành lập quỹ phát triển cây sắn, với mục đích tái đầu tư cho nghiên cứu phát triển giống sắn và đầu tư cho người dân trồng sắn.

e) Doanh nghiệp chế biến sắn

- Tiếp tục đầu tư, đổi mới công nghệ chế biến sắn, các sản phẩm từ sắn, tăng cường chế biến sâu, đa dạng hoá các sản phẩm từ sắn, giải quyết triệt để vấn đề xử lý chất thải trong chế biến sắn đảm bảo an toàn môi trường.

- Tăng cường phối hợp với các cơ quan chuyên môn của Bộ, địa phương tiếp nhận và phản ánh các thông tin thị trường, giải quyết những khó khăn vướng mắc trong sản xuất, kinh doanh, chủ động tìm kiếm thị trường xuất khẩu, chú trọng thị trường trong nước.

- Thực hiện liên kết giữa vùng sản xuất và nhà máy chế biến, thực hiện tốt công tác khuyến nông, phối hợp, hỗ trợ người dân trồng sắn tiếp nhận, nhân rộng các TBKT về giống mới đặc biệt là giống kháng bệnh khảm lá sắn.

Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn xin thông báo để các cơ quan, đơn vị có liên quan triển khai, thực hiện./.

Nơi nhận:

- Bộ trưởng Lê Minh Hoan (để b/c);
- Thứ trưởng Lê Quốc Doanh (để b/c);
- UBND các tỉnh (có diện tích sắn lớn);
- Sở NN và PTNT các tỉnh (có diện tích sắn lớn)
- Các Cục: TT, BVTV, CB&PTTTNS, KTHT&PTNT;
- TT Khuyến nông Quốc gia;
- Viện KHNN VN;
- Hiệp hội sắn VN;
- Lưu VT, VP.

**TL. BỘ TRƯỞNG
CHÁNH VĂN PHÒNG**

Lê Văn Thành